

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 3 -2023.

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tuấn Khanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành Quyền

2. Ông Nguyễn Thế Tự

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 688/2022/TLST-HN ngày 07 tháng 11 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXX-ST ngày 13 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1986 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Ngô Việt Q, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày: Chị và anh Q qua tìm hiểu quen biết, sau một thời gian thì tiến tới hôn nhân. Chúng tôi có tổ chức lễ cưới theo phong tục tại địa phương và có đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang ngày 19/6/2016.

Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc. Sau đó, đến năm 2020 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không còn yêu thương, chăm sóc chia sẻ lẫn nhau, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể hàn gắn được nên đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Nên tôi khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Ngô Việt Q.

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Ngô Việt Q.

Về con chung: Quá trình chung sống có 02 con chung: Ngô Tuấn K, sinh ngày 30/12/2011 và Ngô Chí D, sinh ngày 28/3/2018. Hai cháu hiện đang sống

chung với chị, chị yêu cầu được nuôi dưỡng 02 cháu và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn Ngô Việt Q vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy trình thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án, kiểm sát viên đề nghị: Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc N được ly hôn với anh Ngô Việt Q; Về con chung: Giao 02 con chung Ngô Tuấn K, sinh ngày 30/12/2011 và Ngô Chí D, sinh ngày 28/3/2018 cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: các đương sự chưa có yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn Ngô Việt Q có địa chỉ tại ấp Mỹ Lợi B, xã H, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Ngô Việt Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại các phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn xuất phát từ sự tự nguyện, quá trình sống chung có đăng ký kết hôn theo luật định nên quan hệ hôn nhân giữa các đương sự được pháp luật thừa nhận. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do chị N và anh Q bất đồng quan điểm trong cuộc sống hằng ngày, vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột trong tình cảm vợ chồng nên không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Từ đó, vợ chồng không còn tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, hôn nhân không còn hòa hợp. Chị N và anh Q đã nhiều lần hàn gắn nhưng không giải quyết được nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Quá trình giải quyết, Hội đồng xét xử cũng đã tạo điều kiện cho chị N có cơ hội hàn gắn nhưng chị vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã thật sự trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục

đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống có 02 con chung: Ngô Tuấn K, sinh ngày 30/12/2011 và Ngô Chí D, sinh ngày 28/3/2018. Chị N có yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu. Đồng thời, hiện nay cả hai cháu đều đang sống chung với chị N và cháu K cũng có nguyện vọng được sống chung với chị nên cần ổn định cuộc sống cho các cháu. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị N và cháu K, cháu Dân. Mặt khác, nhằm ổn định cuộc sống cho các cháu, tránh gây xáo trộn nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục giao các cháu cho chị N tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Dành quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Ngô Việt Q không ai có quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung do các đương sự chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng theo quy định.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, Điều 53; Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Ngọc N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc N được ly hôn với anh Ngô Việt Q.

2. Về con chung: Giao 02 cháu Ngô Tuấn K, sinh ngày 30/12/2011 và Ngô Chí D, sinh ngày 28/3/2018 cho chị Nguyễn Ngọc N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Dành quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Ngô Việt Q không ai có quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung do các đương sự chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Ngọc N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000646 ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Chị Nguyễn Ngọc N không phải nộp thêm.

5. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H.Phụng Hiệp;
- UBND xã nơi cư trú;
- Chi cục THADS H.Phụng Hiệp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Tuấn Khanh